

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Trụ sở chính: Trung tâm Thương mại Quốc tế,
9 Đào Duy Anh, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3577 1460

Fax: 04. 3577 0632. E-mail: pci@vcci.com.vn

Website: www.pcvietnam.org

DỰ ÁN SÁNG KIẾN CẠNH TRANH VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 15 Tòa nhà Prime Centre,
53 Quang Trung, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3943 8163

Fax: 04. 3943 8160. Email: pci@vncci.org

Website: www.pcvietnam.org

PHIẾU KHẢO SÁT DOANH NGHIỆP

Chỉ số Năng lực cạnh tranh Cấp tỉnh (PCI) 2011

Dành cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

_____ (Tỉnh/Thành phố) ngày ____ tháng ____ năm 2011

Trân trọng cảm ơn Quý Doanh nghiệp đã dành thời gian quý báu để tham gia trả lời phiếu khảo sát Chỉ số Năng lực cạnh tranh Cấp tỉnh (PCI) năm 2011. Thông tin Quý doanh nghiệp cung cấp sẽ giúp chỉ rõ những cản trở và các vấn đề chính sách đối với khu vực có vốn đầu tư nước ngoài khi hoạt động kinh doanh tại Việt Nam. Dữ liệu thu thập sẽ được phân tích và chuyển tải đến chính quyền các cấp Trung ương và địa phương. Mọi thông tin cung cấp trong phiếu khảo sát sẽ được sử dụng duy nhất cho công tác thống kê và nghiên cứu. Chúng tôi cam kết không công khai thông tin mà Quý doanh nghiệp cung cấp dưới bất kỳ hình thức nào. Vui lòng chỉ trả lời phiếu khảo sát bản Tiếng Anh HOẶC Tiếng Việt.

THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Tên doanh nghiệp _____
2. Quốc tịch của doanh nghiệp _____
3. Quốc tịch của nhà quản lý doanh nghiệp _____
4. Địa chỉ doanh nghiệp _____
5. Số điện thoại _____
6. Số fax _____
7. Địa chỉ thư điện tử _____
8. Họ tên người trả lời _____
9. Chức vụ _____

A. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

Phần này tìm hiểu về thời gian, quy mô và phạm vi hoạt động kinh doanh của Quý Doanh nghiệp.

Lưu ý: trong phiếu khảo sát này cụm từ "doanh nghiệp của bạn" hoặc "doanh nghiệp" được dùng để chỉ doanh nghiệp, công ty, hoặc bộ phận tại Việt Nam thuộc tập đoàn đa quốc gia nơi bạn đang làm việc với tư cách là giám đốc hoặc nhà quản lý. "Giấy phép đầu tư" được hiểu là loại giấy phép giúp doanh nghiệp đủ điều kiện để hoạt động chính thức, đó có thể là giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hay giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dành cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

1. Doanh nghiệp bắt đầu xin giấy phép đầu tư tại Việt Nam vào năm nào? năm _____
 - 1.1. Doanh nghiệp nhận được giấy phép đầu tư vào năm nào? năm _____
2. Cơ quan nào cấp giấy phép đầu tư cho dự án của doanh nghiệp tại tỉnh?
 - Thủ tướng Chính phủ
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
 - Sở Kế hoạch và Đầu tư
 - Ban Quản lý khu công nghiệp/khu chế xuất, nơi doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh.

- 3. Doanh nghiệp đã từng điều chỉnh giấy phép đầu tư kể từ lần đầu đăng ký chưa?**
- Đã từng (Vui lòng trả lời câu A3.1)
 Chưa từng (Vui lòng chuyển tới câu A4)
- 3.1. Nếu đã từng, vào năm nào? _____
- 3.2. Quy mô giấy phép đầu tư của doanh nghiệp tăng bao nhiêu? \$ _____
- Quy mô đầu tư không thay đổi
- 3.3. Doanh nghiệp đã từng mở rộng đầu tư sang lĩnh vực sản phẩm hoặc dịch vụ mới kể từ dự án đầu tư ban đầu chưa?
- Đã từng
 Chưa từng
- 3.4. Việt Nam gia nhập WTO có tác động đến quyết định điều chỉnh giấy phép đầu tư của doanh nghiệp không?
- Có
 Không
- 4. Đối với giấy phép đầu tư gần đây nhất, số vốn doanh nghiệp được cấp phép đầu tư tại Việt Nam là bao nhiêu? _____ USD.**
- 5. Tỷ lệ vốn đầu tư được doanh nghiệp giải ngân vào các thời điểm dưới đây:**
- 5.1. Năm 2009? _____ %
5.2. Năm 2010? _____ %
5.3. Thời điểm hiện tại _____ %
- 6. Doanh nghiệp của bạn chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nào?**
- Công nghiệp/Sản xuất
 Đầu tư xây dựng hạ tầng
 Dịch vụ/Thương mại
 Nông nghiệp/Lâm nghiệp/Thủy sản
 Khai khoáng
 Tài chính/Ngân hàng /Bảo hiểm
- 7. Bạn hãy liệt kê ba (3) sản phẩm hoặc dịch vụ chính mà doanh nghiệp sản xuất hoặc cung cấp?**
- 7.1. _____
7.2. _____
7.3. _____
- 8. Doanh nghiệp của bạn thuộc loại hình nào dưới đây?**
- Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài
 Liên doanh với một doanh nghiệp tư nhân Việt Nam
 Liên doanh với một doanh nghiệp nhà nước Việt Nam
 Đăng ký dưới hình thức công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2005.
 Đăng ký dưới hình thức công ty trong nước, vốn từ nhà đầu tư người Việt Nam ở nước ngoài.
 Khác (vui lòng nêu cụ thể) _____
- 9. Doanh nghiệp bạn hoạt động tại Việt Nam có phải là một công ty con, bộ phận thuộc tập đoàn đa quốc gia có trụ sở nằm ngoài Việt Nam không?**
- Có (Vui lòng trả lời câu A9.1)
 Không (Vui lòng chuyển tới câu A10)
- 9.1. Nếu có, trụ sở chính của công ty tại đâu? _____
- 10. Tổng số lao động của doanh nghiệp bạn?**
- 10.1. Tại thời điểm thành lập? _____ lao động
10.2. Cuối năm 2009? _____ lao động
10.3. Cuối năm 2010? _____ lao động
10.4. Hiện nay? _____ lao động
- 11. Vui lòng cho biết thay đổi về lợi nhuận (lãi sau thuế/doanh thu) của doanh nghiệp trong thời gian qua?**
Có thể sử dụng con số ước tính, không cần mở sổ sách kế toán. Nếu doanh nghiệp thua lỗ, vui lòng ghi số âm.
- 11.1. Tại thời điểm thành lập _____ %
11.2. Cuối năm 2009? _____ %
11.3. Cuối năm 2010? _____ %
11.4. Ba quý đầu năm 2011 _____ %

12. Theo bạn, yếu tố nào ảnh hưởng nhiều nhất đến các thay đổi về lợi nhuận của doanh nghiệp trong vòng một năm qua (vui lòng chọn một yếu tố phù hợp nhất)

- Chính sách của nhà nước
- Chủ doanh nghiệp và người quản lý
- Lao động của doanh nghiệp
- Điều kiện thị trường
- Yếu tố khác: _____

13. Trong 2 năm tới, nhận định nào dưới đây phù hợp với kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp bạn?

- Có kế hoạch tăng quy mô kinh doanh
- Nhiều khả năng có kế hoạch tăng quy mô kinh doanh
- Sẽ tiếp tục kinh doanh với quy mô hiện tại
- Nhiều khả năng có kế hoạch giảm quy mô kinh doanh
- Có kế hoạch giảm quy mô kinh doanh
- Có kế hoạch đóng cửa doanh nghiệp

14. Vui lòng ước tính tổng giá trị dịch vụ hàng hóa mà doanh nghiệp cung cấp trong năm 2010? _____ USD

15. Vui lòng ước tính phần trăm doanh số năm 2010 của doanh nghiệp bạn. (Nếu doanh nghiệp chỉ cung cấp cho một loại khách hàng, bạn vui lòng điền 100% nhưng nếu cung cấp nhiều thị trường, khách hàng, vui lòng ước tính phần trăm của mỗi loại)

- a. Bán nội địa cho doanh nghiệp nhà nước _____ %
- b. Bán cho cơ quan Nhà nước (Trung ương và địa phương) _____ %
- c. Bán nội địa cho các cá nhân hoặc doanh nghiệp tư nhân _____ %
- d. Bán cho các cá nhân hoặc doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam _____ %
- e. Xuất khẩu trực tiếp _____ %
- f. Xuất khẩu gián tiếp (thông qua trung gian) _____ %

16. Vui lòng ước tính tổng chi tiêu (gồm mua từ nhà cung cấp trong nước và nhập khẩu) cho nguyên vật liệu và dịch vụ trung gian năm 2010? _____ USD

17. Vui lòng ước tính phần trăm chi phí đầu vào của nguyên vật liệu và dịch vụ trung gian doanh nghiệp sử dụng trong năm 2010 (Nếu doanh nghiệp chỉ mua từ một nhà cung cấp, vui lòng điền 100%)

- a. Doanh nghiệp nhà nước _____ %
- b. Doanh nghiệp tư nhân trong nước _____ %
- c. Cá nhân hoặc hộ gia đình _____ %
- d. Do chính doanh nghiệp tự sản xuất _____ %
- e. Nhập khẩu từ chi nhánh của tập đoàn ở các nước khác _____ %
- f. Nhập khẩu từ các nước ngoài tập đoàn _____ %

B. QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ

Phần này tìm hiểu các yếu tố thúc đẩy quyết định đầu tư của doanh nghiệp vào Việt Nam và những địa điểm đầu tư cụ thể trong phạm vi Việt Nam.

1. Khi xem xét đầu tư, doanh nghiệp đã cân nhắc đến quốc gia nào khác ngoài Việt Nam?

Quốc gia 1 _____

Quốc gia 2 _____

Quốc gia 3 _____

Không cân nhắc đến quốc gia nào khác.

2. Doanh nghiệp bạn đã chọn Việt Nam trong tương quan so sánh với các quốc gia khác hay Việt Nam là một phần trong chiến lược đa quốc gia?

Lựa chọn Việt Nam trong tương quan so sánh với các quốc gia khác

Là một phần trong chiến lược đa quốc gia (Vui lòng liệt kê các quốc gia khác trong khu vực Châu Á) _____

3. Chúng tôi mong muốn tìm hiểu động lực chính để doanh nghiệp đầu tư vào Việt Nam. Dưới đây là bản liệt kê các yếu tố cần cân nhắc khi lựa chọn một quốc gia để đầu tư. Vui lòng đọc kỹ các yếu tố này và:
- 3.1. Đánh dấu nếu yếu tố đó có tác động tích cực, tiêu cực, hoặc Không có tác động đến quyết định đầu tư của doanh nghiệp bạn vào Việt Nam.
- 3.2. Liệt kê số thứ tự (1-25) của ba yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến quyết định của Doanh nghiệp bạn.

| 3.1. Yếu tố đầu tư | Tác động Tích cực | Tác động Tiêu cực | Không có Tác động |
|--|-------------------|-------------------|-------------------|
| 1. Khả năng tham gia vào quá trình xây dựng chính sách | | | |
| 2. Khả năng tiếp cận các nhà hoạch định chính sách để giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp | | | |
| 3. Sự sẵn có của các khu công nghiệp | | | |
| 4. Sự sẵn có của nguồn nguyên liệu, dịch vụ trung gian | | | |
| 5. Hiệp ước thương mại hoặc đầu tư song phương và đa phương | | | |
| 6. Mối quan hệ giữa doanh nghiệp-người lao động | | | |
| 7. Kiểm soát tham nhũng | | | |
| 8. Chi phí của nguồn nguyên liệu, dịch vụ trung gian | | | |
| 9. Việc thực thi hợp đồng | | | |
| 10. Chất lượng cơ sở hạ tầng | | | |
| 11. Chi phí lao động | | | |
| 12. Chất lượng lao động | | | |
| 13. Cấp, giao đất | | | |
| 14. Ưu đãi về thuế, đất đai đầu tư | | | |
| 15. Các nhà đầu tư khác trong ngành của tôi đều đã đầu tư ở đó | | | |
| 16. Ổn định kinh tế vĩ mô (tăng trưởng, lạm phát, v.v.) | | | |
| 17. Ổn định chính trị | | | |
| 18. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ | | | |
| 19. Bảo vệ quyền về tài sản | | | |
| 20. Khoảng cách đến các thị trường xuất khẩu | | | |
| 21. Quy định pháp luật | | | |
| 22. Quy mô thị trường | | | |
| 23. Sức mua của người tiêu dùng | | | |
| 24. Bảo hộ đầu tư | | | |
| 25. Yếu tố khác (nêu cụ thể) | | | |

| 3.2. Mức độ quan trọng | Quan trọng nhất | Quan trọng thứ hai | Quan trọng thứ ba |
|------------------------|-----------------|--------------------|-------------------|
| Yếu tố | | | |

4. Khi Doanh nghiệp xem xét đầu tư trong phạm vi Việt Nam, bạn cân nhắc đến tỉnh nào khác không ngoài tỉnh hiện tại?
 Tỉnh 1 _____
 Tỉnh 2 _____
 Tỉnh 3 _____
 Không cân nhắc thêm tỉnh nào khác
5. Như câu hỏi trên, chúng tôi mong muốn tìm hiểu động lực chính để doanh nghiệp đầu tư vào MỘT TỈNH, THÀNH CỤ THỂ ở Việt Nam. Vui lòng chọn trong danh sách các nhân tố ở câu hỏi 3.1 và liệt kê số thứ tự (1-25) của ba yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến quyết định đầu tư ĐỊA PHƯƠNG của Doanh nghiệp bạn.

| Mức độ quan trọng | Quan trọng nhất | Quan trọng thứ hai | Quan trọng thứ ba |
|-------------------|-----------------|--------------------|-------------------|
| Yếu tố | | | |

6. Doanh nghiệp bạn lựa chọn tỉnh hiện tại để đầu tư trong tương quan so sánh với các tỉnh khác hay là một phần trong chiến lược kinh doanh đa địa điểm?
- Đã lựa chọn tỉnh hiện tại trong tương quan so sánh với các tỉnh khác
- Tỉnh là một phần trong chiến lược kinh doanh đa địa điểm. (Vui lòng nêu cụ thể các tỉnh khác mà doanh nghiệp bạn đang hoạt động _____).
7. Trong doanh nghiệp bạn, ai là người chịu trách nhiệm nhiều nhất cho quyết định đầu tư tại tỉnh này?
_____ (Chức vụ hoặc cá nhân)
8. Doanh nghiệp bạn có nhận được ưu đãi nào từ phía tỉnh mà doanh nghiệp đang đầu tư không?
- Có (Vui lòng cho chúng tôi biết thêm thông tin về gói ưu đãi đó trong câu hỏi B8.1 đến B8.5)
- Không (Vui lòng chuyển sang câu B9).
- 8.1. Doanh nghiệp bạn có được miễn thuế không?
- Có
- Không
- 8.1.1. Nếu có, thời hạn miễn thuế là bao lâu? _____ tháng.
- 8.2. Doanh nghiệp bạn có được giảm thuế không?
- Có
- Không
- 8.2.1 Nếu Có, doanh nghiệp bạn được giảm bao nhiêu phần trăm? _____ %
- 8.2.2. Thời hạn giảm thuế là bao lâu? _____ tháng
- 8.3. Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm mà doanh nghiệp bạn phải đóng là bao nhiêu? _____ %
- 8.4. Doanh nghiệp bạn có được giảm phí chuyển nhượng hoặc tiền thuê đất không?
- Có
- Không
- 8.5. Những ưu đãi này do tỉnh đề xuất hay do doanh nghiệp thương lượng với tỉnh?
- Do tỉnh đề xuất
- Do doanh nghiệp thương lượng với tỉnh.
9. Nếu doanh nghiệp bạn đã từng cân nhắc đầu tư tại một tỉnh khác, ưu đãi về thuế (nếu có) của tỉnh khác so với địa phương doanh nghiệp bạn đã đầu tư như thế nào?
- Tốt hơn
- Tương đương
- Không tốt bằng
- Không áp dụng

C. THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP

Phần này tìm hiểu những thủ tục cần thiết để hợp pháp hóa hoạt động của doanh nghiệp tại Việt Nam. Chúng tôi đặc biệt quan tâm đến các thủ tục về cấp phép đầu tư và đăng ký kinh doanh.

1. Tính từ lúc nộp đơn cho đến khi nhận được kết quả, doanh nghiệp bạn mất bao nhiêu ngày (vui lòng tính một tháng là 30 ngày, 1 năm là 365 ngày) để nhận được:
- 1.1. Giấy phép đầu tư ban đầu cho dự án tại tỉnh? _____ ngày
- 1.2. Giấy phép đầu tư gần đây nhất cho dự án tại tỉnh? _____ ngày
- 1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp tại tỉnh (nếu có) _____ ngày
- 1.4. Mã số thuế cho doanh nghiệp tại tỉnh? _____ ngày
2. Giấy phép đầu tư gần đây nhất có đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không?
- Có
- Không
3. Ngoài giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và mã số thuế, doanh nghiệp bạn có cần thêm giấy tờ nào khác (giấy phép hoạt động, quyết định chấp thuận, các con dấu...) để có đủ điều kiện hoạt động không?
- Có (Vui lòng trả lời câu hỏi từ C3.1 – C3.2)
- Không (Vui lòng chuyển sang câu C4)
- 3.1. Nếu Có, doanh nghiệp bạn cần thêm bao nhiêu loại giấy tờ để đủ điều kiện hoạt động _____ loại giấy tờ
- 3.2. Xin cho biết đó là những loại giấy tờ nào.
- a. _____
- b. _____
- c. _____

4. Về mặt thủ tục, mất bao lâu để doanh nghiệp bạn xin được tất cả các loại chứng nhận đăng ký, giấy phép và con dấu để có đủ điều kiện hoạt động tại tỉnh?
- Trong vòng một ngày
 - Trong vòng một tuần
 - Từ trên 1 tuần đến ít hơn 1 tháng
 - 1-3 tháng
 - 3-6 tháng
 - 6 tháng đến 1 năm
 - Hơn 1 năm
5. Tổng chi phí (bao gồm phí chính thức theo pháp luật, chi phí không chính thức, phí luật sư và các loại chi phí khác) mà doanh nghiệp bạn phải bỏ ra để hoàn thành tất cả thủ tục tại tỉnh là bao nhiêu? _____ \$
6. Vui lòng xem kỹ danh mục các hoạt động dưới đây mà các doanh nghiệp thường thực hiện để nhận được giấy phép đầu tư:
- Tìm hiểu các thủ tục về cấp giấy phép kinh doanh trên website của chính quyền tỉnh.
 - Thuê một văn phòng luật/công ty tư vấn để giúp thực hiện thủ tục
 - Tìm kiếm một đối tác trong nước đã thực hiện đăng ký kinh doanh.

Vui lòng không cần nêu bất cứ hoạt động cụ thể nào ở trên, chúng tôi chỉ quan tâm đến tổng số hoạt động mà doanh nghiệp đã thực hiện. Có bao nhiêu hoạt động ở trên mà doanh nghiệp bạn thực hiện khi đăng ký kinh doanh?

Số hoạt động 0 1 2 3

D. MẶT BẰNG KINH DOANH

Phần này tìm hiểu việc tìm kiếm và duy trì ổn định đất đai hay mặt bằng kinh doanh cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

1. Tổng diện tích mặt bằng kinh doanh mà doanh nghiệp đang sử dụng? _____ m²
2. Doanh nghiệp bạn có phần diện tích nào nằm trong khu/cụm công nghiệp không?
- Có
 - Không
3. Đất của doanh nghiệp bạn có phải do một cán bộ nhà nước giới thiệu không?
- Có
 - Không
4. Doanh nghiệp bạn có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) không?
- Có (Vui lòng trả lời các câu hỏi từ D4.1-D4.2)
 - Không, chúng tôi thuê đất (Vui lòng chuyển tới câu hỏi D5)
 - Không, GCNQSDĐ là của đối tác liên doanh (Vui lòng chuyển tới câu hỏi D5)
- 4.1. Doanh nghiệp bạn nhận GCNQSDĐ vào năm nào? _____ Năm
4. 2. Mất bao nhiêu ngày kể từ ngày nộp đơn xin cấp cho đến khi doanh nghiệp bạn được cấp GCNQSDĐ? _____ ngày
5. Vui lòng đánh giá về mức độ rủi ro của mặt bằng kinh doanh của doanh nghiệp bạn?
- Rất thấp
 - Thấp
 - Trung bình
 - Cao
 - Rất cao

E. CHI PHÍ THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Vui lòng cho biết việc tiếp xúc của doanh nghiệp bạn với các cán bộ nhà nước địa phương có tác dụng cản trở hay hỗ trợ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bạn.

1. Doanh nghiệp bạn bị thanh tra và kiểm tra bao nhiêu lần trong năm 2010? _____ lần thanh tra/kiểm tra

2. Từ danh sách dưới đây, vui lòng nêu ra ba cơ quan thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của bạn thường xuyên nhất trong năm 2010?
- | | |
|--|------------------------------|
| a. An toàn phòng chống cháy nổ | g. Tài nguyên và Môi trường |
| b. Cảnh sát giao thông | h. Thuế |
| c. Công an | i. Vệ sinh an toàn thực phẩm |
| d. Hải quan | j. Xây dựng |
| e. Lao động – Thương binh và Xã hội (Quản lý lao động) | k. Cơ quan khác _____ |
| f. Quản lý thị trường | |

Vui lòng điền tên của các cơ quan trên (từ a đến k) vào các ô dưới đây.

| | Thường xuyên nhất | Thường xuyên thứ hai | Thường xuyên thứ ba |
|-------------|-------------------|----------------------|---------------------|
| Tên cơ quan | | | |

3. Lãnh đạo doanh nghiệp bạn mất bao nhiêu thời gian trong năm tiếp xúc với cán bộ Nhà nước để hiểu rõ và thực hiện tốt các thủ tục hành chính?
- | | |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Dưới 1% | <input type="checkbox"/> Từ trên 10% đến 15% |
| <input type="checkbox"/> Từ 1% đến 5% | <input type="checkbox"/> Từ trên 15% đến 50% |
| <input type="checkbox"/> Từ trên 5% đến 10% | <input type="checkbox"/> Trên 50% |
4. Từ kinh nghiệm thực tiễn tại tỉnh của doanh nghiệp bạn, vui lòng nêu tên 3 thủ tục hành chính phiền hà nhất đối với các doanh nghiệp? (Bắt đầu với thủ tục hành chính gây phiền hà nhất). Những thủ tục này có thể bao gồm thủ tục gia hạn giấy phép đầu tư hoặc một giấy phép kinh doanh cụ thể, thủ tục mua hóa đơn VAT, thủ tục xin cấp giấy phép xây dựng...
- (1) _____
 (2) _____
 (3) _____
5. Bạn có đồng ý với nhận định sau không? "Các cán bộ nhà nước sử dụng các quy định của địa phương nhằm mục đích trực lợi từ doanh nghiệp như doanh nghiệp của tôi."
- Hoàn toàn đồng ý
 Đồng ý
 Không đồng ý
 Hoàn toàn không đồng ý
6. Trung bình, bao nhiêu phần trăm trong tổng thu nhập của doanh nghiệp trong cùng ngành kinh doanh như doanh nghiệp bạn phải bỏ ra hàng năm để chi các khoản không chính thức cho cán bộ nhà nước?
- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> 0% | <input type="checkbox"/> Từ 5% đến dưới 10% |
| <input type="checkbox"/> Dưới 1% | <input type="checkbox"/> Từ 10% đến dưới 20% |
| <input type="checkbox"/> Từ 1% đến dưới 2% | <input type="checkbox"/> Từ 20% đến dưới 30% |
| <input type="checkbox"/> Từ 2% đến dưới 5% | <input type="checkbox"/> Trên 30% |
7. Theo ý kiến của bạn, nếu một doanh nghiệp đã chi khoản chi không chính thức như yêu cầu, công việc có được giải quyết đúng như họ mong muốn không?
- Luôn luôn
 Thường xuyên
 thỉnh thoảng
 Hiếm khi
 Không bao giờ
8. Trong nhiều dịp, các doanh nghiệp nước ngoài có cơ hội cung cấp dịch vụ kinh doanh cho cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp nhà nước. Đôi khi, giao dịch có thể lớn như các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng hoặc cung cấp máy móc, thiết bị cho các cơ quan Nhà nước. Hoặc các hoạt động kinh doanh tương đối nhỏ và đơn giản như các dịch vụ tư vấn ngắn hạn hoặc cung cấp dịch vụ ăn uống, nhà hàng cho cơ quan Nhà nước.
- Với bất kỳ quy mô nào ở trên, doanh nghiệp của bạn đã bao giờ cung cấp các dịch vụ kinh doanh cho các cơ quan Nhà nước (các cấp xã, phường, quận, huyện, các cơ quan cấp tỉnh hoặc các cán bộ Nhà nước...) chưa?
- Có (Nếu có, vui lòng trả lời câu E9)
 Không (Vui lòng chuyển sang câu F1)
 Không biết (Vui lòng chuyển sang câu F1)

9. Nếu có, vui lòng xem danh mục các hoạt động dưới đây mà các doanh nghiệp thường thực hiện để thúc đẩy việc cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ cho các cơ quan nhà nước:
- Phát tờ rơi, bản giới thiệu tại các cơ quan Nhà nước để quảng bá cho hàng hoá và dịch vụ của doanh nghiệp.
 - Mở cơ sở kinh doanh hoặc chi nhánh của doanh nghiệp gần các cơ quan Nhà nước để dễ tiếp cận các khách hàng tiềm năng.
 - Nhờ bạn bè, người quen trong cơ quan nhà nước giới thiệu để có được quyền cung cấp hàng hoá và dịch vụ cho cơ quan Nhà nước.
 - Trả "hoa hồng" cho một cán bộ nhà nước để đảm bảo doanh nghiệp giành được quyền cung cấp dịch vụ
 - Tham gia các cuộc họp, buổi gặp gỡ của cơ quan Nhà nước để tiếp xúc các cán bộ có liên quan và giới thiệu về hàng hoá và dịch vụ của doanh nghiệp.

Vui lòng không trả lời cụ thể bất cứ hoạt động nào ở trên, chúng tôi chỉ quan tâm đến tổng số các hoạt động. Có bao nhiêu hoạt động ở trên mà doanh nghiệp bạn sử dụng để có được hợp đồng từ các cơ quan Nhà nước?

Số hoạt động 0 1 2 3 4 5

F. CƠ SỞ HẠ TẦNG

Đánh giá của doanh nghiệp về chất lượng cơ sở hạ tầng hiện tại của tỉnh nơi doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh

1. Bạn đánh giá như thế nào về hiệu quả và chất lượng tổng thể của các dịch vụ về cơ sở hạ tầng do tỉnh cung cấp?
(Chỉ đánh dấu vào một lựa chọn cho mỗi dịch vụ)

| Loại dịch vụ | Rất kém | Kém | Hơi kém | Tạm được | Tốt | Rất tốt |
|---|---------|-----|---------|----------|-----|---------|
| 1. Đường giao thông (đường bộ) | | | | | | |
| 2. Điện thoại | | | | | | |
| 3. Điện | | | | | | |
| 4. Nước sạch | | | | | | |
| 5. Khu, cụm công nghiệp | | | | | | |
| 6. Internet | | | | | | |
| 7. Cảng | | | | | | |
| 8. Cầu | | | | | | |
| 9. Sân bay | | | | | | |
| 10. Đường sắt | | | | | | |
| 11. Hệ thống xử lý chất thải | | | | | | |
| 12. Đường nối giữa cảng và đường cao tốc | | | | | | |
| 13. Đường nối giữa đường bộ và sân bay | | | | | | |
| 14. Đường nối giữa đường sắt và đường cao tốc | | | | | | |

2. Khi con đường trước trụ sở doanh nghiệp cần sửa chữa và bảo dưỡng, trung bình mất bao lâu đơn vị bảo dưỡng sẽ sửa chữa đoạn đường đó? _____ ngày

- Chỗ tôi đường chưa được sửa chữa
 Không áp dụng

3. Trong tháng vừa qua, doanh nghiệp của bạn bị cắt điện trong bao nhiêu giờ? _____ giờ

4. Bao nhiêu phần trăm số lần bị cắt điện mà doanh nghiệp được cơ quan điện lực thông báo trước? _____ %

5. Trong tháng vừa qua, điện thoại và các dịch vụ viễn thông khác (như fax, internet...) của doanh nghiệp bạn bị cắt trong bao nhiêu giờ? _____ giờ

6. Nếu gửi hàng, doanh nghiệp bạn thường sử dụng cảng hay sân bay nào nhất _____? (tên cảng, sân bay)

- Không áp dụng

7. Bình quân doanh nghiệp bạn phải chờ bao lâu để thực hiện thủ tục thông quan cho hàng xuất khẩu? _____ ngày

- Không áp dụng

8. Nếu nhập khẩu nguyên vật liệu, bình quân doanh nghiệp phải chờ bao lâu để thực hiện thủ tục thông quan? _____ ngày

- Không áp dụng

9. Doanh nghiệp bạn đã từng trả phí không chính thức để xúc tiến việc thực hiện dịch vụ ở cảng chưa?

- Có
 Chưa
 Không áp dụng

G. NGUỒN NHÂN LỰC

Phần này tìm hiểu thông tin về lực lượng lao động tại tỉnh, đặc biệt về lao động trong doanh nghiệp. Những câu hỏi dưới đây sẽ khảo sát đối tượng và chất lượng lao động cũng như các mối quan hệ giữa doanh nghiệp và người lao động.

1. Trong tổng số lao động của doanh nghiệp bạn, vui lòng cho biết tỷ trọng của:

- 1.1. Lao động nữ? _____ %.
1.2. Lao động nhập cư từ tỉnh khác? _____ %.

2. Trong năm vừa qua, tỷ lệ lao động của doanh nghiệp bạn tự xin nghỉ để tìm việc ở nơi khác chiếm bao nhiêu phần trăm? _____%

3. Bạn đánh giá chất lượng và hiệu quả nói chung của các dịch vụ sau đây do tổ chức dịch vụ công của tỉnh cung cấp như thế nào? (Vui lòng đánh dấu ✓ vào một ô duy nhất trong mỗi hàng)

| Dịch vụ | Rất kém | Kém | Hơi kém | Khá tốt | Tốt | Rất tốt |
|---|---------|-----|---------|---------|-----|---------|
| 3.1. Giáo dục phổ thông | | | | | | |
| 3.2. Đào tạo nghề | | | | | | |
| 3.3. Giới thiệu việc làm và tuyển dụng lao động | | | | | | |
| 3.4. Giải quyết tranh chấp lao động | | | | | | |

4. Vui lòng đánh giá trình độ học vấn cao nhất của lực lượng lao động trong doanh nghiệp bạn. Tỷ lệ lao động trong doanh nghiệp bạn:

- 4.1. Tốt nghiệp cao học _____ %
 4.2. Tốt nghiệp đại học _____ %
 4.3. Được đào tạo nghề (dài hạn hoặc ngắn hạn) trước khi tuyển dụng vào doanh nghiệp _____ %
 4.4. Tốt nghiệp phổ thông cơ sở _____ %
 4.5. Biết chữ (có khả năng đọc và viết) _____ %

5. Trong năm vừa qua, lao động mới tuyển dụng cần phải đào tạo thêm chiếm bao nhiêu phần trăm? _____%

6. Trong năm vừa qua, tỷ lệ dành cho đào tạo lao động trong tổng chi phí kinh doanh của doanh nghiệp chiếm bao nhiêu? _____%

7. Trung bình, bao nhiêu phần trăm trong số lao động đã được doanh nghiệp đào tạo tiếp tục làm việc trên một năm? _____%

8. Hiện tại bộ phận nhân sự của doanh nghiệp bạn có bao nhiêu người? _____ người

9. Doanh nghiệp bạn có công đoàn không?

- Có công đoàn → 9.1. Công đoàn được thành lập vào năm nào? _____ năm
 Chưa có công đoàn (Vui lòng chuyển sang câu hỏi G10)

10. Đại diện tập thể người lao động trong doanh nghiệp bạn được lựa chọn như thế nào?

- Do một nhóm nhân viên lựa chọn
 Do quản lý doanh nghiệp bổ nhiệm
 Do công đoàn cấp cao hơn bổ nhiệm
 Khác _____
 Không áp dụng

11. Trong doanh nghiệp bạn, ai là người thay mặt tập thể người lao động trao đổi với cấp quản lý khi phát sinh các vấn đề tại nơi làm việc?

- Lãnh đạo ban chấp hành công đoàn của doanh nghiệp
 Đại diện tập thể công nhân/người lao động trong doanh nghiệp
 Quản lý nhân sự (cán bộ nhân sự) trong doanh nghiệp bạn
 Khác (Vui lòng nêu cụ thể ...)

12. Trong ba năm vừa qua, có bao nhiêu thỏa ước lao động tập thể được ký kết? _____ THỎA ƯỚC

- Không áp dụng

13. Doanh nghiệp bạn có thành lập hội đồng hòa giải ngay trong doanh nghiệp để giải quyết tranh chấp lao động không?

- Có
 Không

14. Trong BA năm qua, tại doanh nghiệp bạn có xảy ra cuộc đình công hay ngừng việc tập thể nào không?

- Không (Vui lòng chuyển sang câu G16)
 Có (Vui lòng trả lời câu G14.1-G16)

→ 14.1 Bao nhiêu cuộc? _____ #

14.2 Khi xảy ra đình công, chính quyền địa phương đã có biện pháp can thiệp như thế nào? (Đánh dấu vào các phương án phù hợp)

- Cử cán bộ từ cơ quan lao động địa phương đến điều tra vụ việc
 Kêu gọi đối thoại giữa người lao động và bên sử dụng lao động để giải quyết đình công
 Huy động tổ công tác liên ngành để hòa giải giữa bên sử dụng lao động và bên đình công
 Khác (Vui lòng nêu cụ thể) _____

15. Nếu có đình công, đòi hỏi chủ yếu của người lao động trong cuộc đình công hay ngừng việc tập thể gần đây nhất là gì?

(Đánh dấu vào các phương án phù hợp)

- Vấn đề liên quan đến mức lương cơ bản của người lao động
 Tiền thưởng
 Tăng lương
 Thù lao làm ngoài giờ
 Giờ làm việc
 Điều kiện làm việc và an toàn lao động
 Khác (vui lòng nêu cụ thể ...)

16. Trong BA năm qua, doanh nghiệp tiếp nhận bao nhiêu đoàn đánh giá hoặc giám sát việc tuân thủ các tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp? _____ SỐ ĐOÀN
- Không áp dụng

H. TÍNH MINH BẠCH VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA

Phần này tìm hiểu việc doanh nghiệp bạn tiếp cận thông tin, tài liệu của tỉnh nhằm phục vụ cho công tác lập kế hoạch, chiến lược cũng như khả năng tham gia vào các quyết định của địa phương.

1. Bạn hãy đánh giá mức độ tiếp cận các thông tin, tài liệu ở tỉnh của doanh nghiệp bạn.
(Đánh dấu ✓ để lựa chọn một nhận định cho mỗi một loại thông tin, tài liệu)

| Các loại thông tin, tài liệu | Rất dễ | Dễ | Có thể tiếp cận | Có thể nhưng khó | Không thể tiếp cận |
|--|--------|----|-----------------|------------------|--------------------|
| 1. Ngân sách của tỉnh | | | | | |
| 2. Các kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh | | | | | |
| 3. Các luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định của Trung ương | | | | | |
| 4. Các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành | | | | | |
| 5. Các văn bản pháp luật cấp tỉnh | | | | | |
| 6. Các kế hoạch về các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mới | | | | | |
| 7. Các bản đồ và các quy hoạch sử dụng đất | | | | | |
| 8. Các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh | | | | | |
| 9. Các mẫu biểu thủ tục hành chính | | | | | |
| 10. Thông tin về các thay đổi của các quy định về Thuế | | | | | |
| 11. Công báo tỉnh (đăng tải các văn bản pháp luật) | | | | | |

2. Theo bạn, cần có mối quan hệ với cơ quan Nhà nước để tiếp cận các thông tin, tài liệu nói trên không?
- Có
- Không
3. Doanh nghiệp của bạn có thể dự đoán được những thay đổi trong các quy định pháp luật của Trung ương ảnh hưởng đến công việc kinh doanh của bạn?
- Không bao giờ
- Hiếm khi
- Thỉnh thoảng
- Thường xuyên
- Luôn luôn
4. Doanh nghiệp của bạn có thể dự đoán được việc thực hiện của tỉnh đối với quy định pháp luật của Trung ương không?
- Không bao giờ
- Hiếm khi
- Thỉnh thoảng
- Thường xuyên
- Luôn luôn
5. Doanh nghiệp của bạn có là thành viên của hiệp hội doanh nghiệp hay câu lạc bộ doanh nghiệp nào không?
- Có. Vui lòng nêu tên hiệp hội, câu lạc bộ đó _____
- Không
6. Dưới đây là danh sách các cơ quan của Việt Nam ở cấp trung ương và cấp tỉnh. Theo nhận đ nh của doanh nghiệp bạn, hãy đánh giá mức độ ảnh hưởng của các chủ trương, chính sách và sáng kiến kinh tế do các cơ quan này ban hành tác động tới các doanh nghiệp nước ngo i tại Việt Nam. Nếu không chắc về câu trả lời của mình, bạn có thể trả lời không biết.

| Mức độ ảnh hưởng | Ảnh hưởng rất lớn | Ảnh hưởng | Ít ảnh hưởng | Không ảnh hưởng | Không biết |
|--------------------------------|-------------------|-----------|--------------|-----------------|------------|
| Chính phủ | | | | | |
| Quốc hội | | | | | |
| Bộ Kế hoạch và Đầu tư | | | | | |
| Các tập đoàn kinh tế Nhà nước | | | | | |
| Bộ Tài chính | | | | | |
| Ủy ban nhân dân tỉnh | | | | | |
| Hội đồng nhân dân tỉnh | | | | | |
| Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tỉnh | | | | | |

7. Theo bạn, đâu là vai trò quan trọng nhất của Quốc hội đối với cộng đồng các nhà đầu tư tại Việt Nam? (Vui lòng đánh dấu một lựa chọn duy nhất)
- Thông qua các điều luật về môi trường đầu tư
 - Bảo vệ quyền tài sản cho các nhà đầu tư
 - Cung cấp thông tin về chủ trương, định hướng chính sách kinh tế
 - Phản biện trong quá trình hoạch định chính sách
 - Cung cấp diễn đàn để nhà đầu tư tham mưu soạn thảo chính sách
 - Vai trò khác (nêu cụ thể) _____

I. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Phần này tìm hiểu nhận định của doanh nghiệp về giải quyết tranh chấp tại Việt Nam, đặc biệt về khả năng thực thi của tòa án trong bảo vệ hợp đồng và quyền tài sản của doanh nghiệp.

1. Trong hai năm qua, doanh nghiệp bạn đã từng gặp phải tranh chấp với khách hàng, nhà cung cấp, đối tác Việt Nam... chưa?
- Đã từng (vui lòng trả lời câu I2)
 - Chưa từng (vui lòng chuyển đến câu I5)
2. Nếu đã từng gặp phải tranh chấp, doanh nghiệp bạn có sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp không?
- Có (vui lòng chuyển đến câu I4)
 - Không (vui lòng trả lời câu I3)
 - Đang cân nhắc sử dụng tòa án nhưng chưa quyết định (vui lòng chuyển đến câu I4)
3. Nếu doanh nghiệp có tranh chấp nhưng không đưa ra tòa án thì lý do là gì? (Vui lòng đánh dấu ✓ vào những lựa chọn phù hợp)
- Các phương thức giải quyết tranh chấp khác phù hợp hơn
 - Thời gian giải quyết tranh chấp quá dài
 - Chi phí giải quyết tranh chấp cao
 - Tình trạng "chạy án" phổ biến
 - Trình độ, năng lực của cán bộ tòa án chưa đáp ứng được yêu cầu
 - Không tin tưởng tòa án sẽ xét xử công bằng
4. Ngoài tòa án, doanh nghiệp bạn sử dụng phương thức nào để đảm bảo việc thực thi hợp đồng tại địa phương?
- Trọng tài quốc tế
 - Trọng tài trong nước
 - Khiếu nại tới quan chức địa phương
 - Lập hợp đồng có điều khoản khuyến khích và đảm bảo việc tuân thủ hợp đồng
 - Chỉ hợp tác kinh doanh với bạn bè thân thiết và người thân trong gia đình
 - Khác, nêu cụ thể _____
5. Theo kinh nghiệm của doanh nghiệp bạn và tham khảo nhận định của các doanh nghiệp khác trong tỉnh/thành phố của bạn, cơ quan địa phương bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ như thế nào?
- Rất tốt
 - Tốt
 - Tạm được
 - Kém
 - Rất kém
6. Trong năm vừa qua, bạn có biết doanh nghiệp nào trong tỉnh bị phạt do vi phạm các quy định về môi trường không?
- Có
 - Không
7. Vấn đề ô nhiễm môi trường tại tỉnh có gây thiệt hại về mặt kinh tế đến doanh nghiệp bạn không?
- Có
 - Không
8. Doanh nghiệp của bạn đã từng bị cơ quan môi trường thanh tra, kiểm tra về các vấn đề sau chưa?

| | Trong năm vừa qua | Trong vòng 2 đến 5 năm trước | Trên 5 năm trước | Chưa bao giờ |
|--------------|-------------------|------------------------------|------------------|--------------|
| Xả rác thải | | | | |
| Xả khí thải | | | | |
| Xả nước thải | | | | |

J. THÁI ĐỘ, CÁCH ỨNG XỬ

Phần này là cơ hội để bạn phản ánh thái độ của các chính quyền tỉnh đối với các doanh nghiệp như của bạn.

1. Bạn đánh giá như thế nào về thái độ của chính quyền tỉnh đối với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài?
 - Tiêu cực
 - Khá tiêu cực
 - Không tiêu cực nhưng cũng không tích cực
 - Khá tích cực
 - Tích cực
2. Nếu có điểm chưa rõ trong một quy định cụ thể của Trung ương thì UBND tỉnh và các sở, ngành có xu hướng (vui lòng chọn 1 lựa chọn duy nhất)
 - Chủ động giải quyết các điểm không rõ ràng đó trong phạm vi thẩm quyền của tỉnh
 - Trì hoãn việc thực hiện và xin ý kiến từ các cơ quan Trung ương liên quan
 - Không làm gì cả
 - Gây khó dễ cho doanh nghiệp
3. Bạn có đồng ý với nhận định sau đây không? "Chính quyền tỉnh ưu đãi các doanh nghiệp nhà nước."
 - Hoàn toàn đồng ý
 - Đồng ý
 - Không đồng ý
 - Hoàn toàn không đồng ý
4. Nếu doanh nghiệp của bạn có kế hoạch mở rộng kinh doanh sang tỉnh, thành phố khác ở Việt Nam, doanh nghiệp sẽ chọn đầu tư vào tỉnh nào? (vui lòng chỉ điền tên **một (1)** tỉnh, thành phố)

K. VẤN ĐỀ KHÁC (PHẦN TỰY CHỌN)

Các vấn đề khác mà doanh nghiệp muốn phản ánh về môi trường đầu tư kinh doanh ở tỉnh mình hiện nay?

CHÂN THÀNH CẢM ƠN SỰ HỢP TÁC CỦA QUÝ DOANH NGHIỆP!